TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Trịnh Thị Kim K, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Tịch, xã T, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Hữu T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Số 211/A, Tổ 6, ấp Tịnh Mỹ, xã T, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Kim K và anh Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Trịnh Thị Kim K và anh Trần Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Nhật A, sinh ngày 27/7/2015 và Trần Nhựt P, sinh ngày 26/7/2018. Hiện con chung đang sống với anh T (anh T xác nhận: trong giấy khai sinh con mang họ mẹ không mang họ cha và họ tên cha trong giấy khai sinh, nhưng xác nhận cháu Trịnh Nhật A là con chung của vợ chồng). Khi ly hôn chị Kim K và anh T thống nhất giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị Kim K cấp dưỡng nuôi con chung, chị Kim K không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Kim K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Kim K lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Kim K.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Kim K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị Kim K và anh T thống nhất không có nợ ai và không cho ai nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Kim K tự nguyện chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005410, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Trịnh Thị Kim K còn được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã T, Tp. Cao Lãnh; (số 98/2018, cấp ngày 05/10/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ